

## GIÁ TRỊ LAO ĐỘNG VÀ GIÁ TRỊ TRI THỨC<sup>(\*)</sup>

TRẦN QUÂN TUYỀN (\*\*)

*Trong bài viết này, tác giả đã đưa ra sự phân tích và luận chứng khoa học để, một mặt, phê phán quan điểm của phương Tây cho rằng lý luận giá trị lao động của C.Mác đã không còn ý nghĩa; mặt khác, chứng minh một cách thuyết phục lý luận giá trị thặng dư của C.Mác không hề lỗi thời, mất tác dụng. Theo tác giả, nghiên cứu sâu hơn vai trò của lao động trí óc (hay nói cách khác - giá trị tri thức) là chủ đề lớn mà những nhà mácxít hiện nay có trách nhiệm phải làm sáng tỏ. Cuối cùng, bài viết khẳng định rằng, nếu không nghiên cứu tỉ mỉ lý luận giá trị lao động mà đã phủ định nó một cách đơn giản thì đó không phải là một thái độ khoa học.*

Ph.Ăngghen cho rằng, C.Mác có hai phát hiện lớn: một là, phát hiện ra quan niệm duy vật lịch sử; hai là, phát hiện về giá trị thặng dư. Học thuyết giá trị thặng dư là hòn đá tảng của lý luận kinh tế chính trị của C.Mác. Nó đã bóc trần bí mật trong sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Trong đó, thuyết giá trị lao động của C.Mác lại là cơ sở cho thuyết giá trị thặng dư của ông.

C.Mác chỉ ra rằng, những giá trị sử dụng của các loại hàng hoá là muôn hình vạn trạng, không thể dùng số lượng để đo lường chúng là bao nhiêu. Ông nói: "Nếu bóc tách riêng giá trị sử dụng của hàng hoá ra, hàng hoá chỉ còn lại một thuộc tính, đó là thuộc tính sản phẩm lao động"<sup>(1)</sup>. Tức là, giá trị của hàng hoá chính là lao động tiêu hao để sản xuất ra hàng hoá đó. Cho nên, chúng ta thường nói rằng, lao động tạo ra giá trị.

Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, để đạt được giá trị thặng dư, nhà tư bản bắt buộc phải tìm trên thị trường loại hàng hoá mà bản thân giá trị sử dụng của nó có một thuộc tính đặc biệt làm nguồn gốc cho giá trị, quá trình sử dụng nó đồng thời là quá trình tạo ra giá trị. Loại hàng hoá đặc thù đó chính là sức lao động của con người. Điều cần đặc biệt chú ý là, "lao động" và "sức lao động" là hai khái niệm không giống nhau. Sức lao động là năng lực tiến hành lao động của con người. Sử dụng sức

lao động mới là lao động, mà lao động tức là tạo ra giá trị. Giá trị của bản thân sức lao động bị quyết định bởi thời gian lao động bắt buộc (tức giá trị chi phí trang trải sinh hoạt mà công nhân và người nhà của họ cần đến) trong xã hội có nhu cầu về sức lao động sản xuất. Nhà tư bản mua lại sức lao động theo giá trị sức lao động trên thị trường, nghĩa là có quyền sử dụng sức lao động đó trong sản xuất, và cưỡng bức người lao động phải làm việc cả ngày. Ví dụ như để họ làm việc 12 tiếng, thì trong vòng 6 tiếng (thời gian lao động "bắt buộc"), người lao động đã có thể tạo ra sản phẩm đủ bù cho chi phí đời sống của họ, 6 tiếng còn lại (thời gian lao động "dư thừa") họ tạo ra sản phẩm "dư thừa" mà nhà tư bản không phải trả thù lao nữa, tức là giá trị thặng dư.

Trong lịch sử loài người, do có lao động thặng dư mới sinh ra khả năng bất bình đẳng, người bóc lột người. C.Mác chỉ rõ: lao động thặng dư không phải xuất hiện từ khi có tư bản. Trong xã hội được tạo nên bởi kẻ bóc lột và người bị bóc lột, giai cấp thống trị đều thu được lao động thặng dư trên thân thể của số đông người lao động bị bóc lột. Ông nói: "Sự phân biệt các kiểu hình thái kinh tế - xã hội khác nhau như xã hội

<sup>(\*)</sup> Bài viết đăng trên "Nghiên cứu triết học", số 11 năm 2001. Đăng lại trên "50 năm nghiên cứu triết học Trung Quốc mới", quyển thượng, tr.92 - 97.

<sup>(\*\*)</sup> Giáo sư, tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

<sup>(1)</sup> C.Mác - Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, q.23. Nxb Nhân dân. Bản tiếng Trung in lần thứ nhất, tr.50.

nô lệ và xã hội thuê mướn lao động, chỉ là các hình thức khác nhau của việc tước đoạt lao động thặng dư trên thân thể người sản xuất, người lao động"(2). Đặc điểm của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là ngày càng bóc lột nhiều hơn lao động thặng dư, dùng những thủ đoạn tinh vi hơn, khéo léo hơn, lừa bịp hơn để đoạt lấy lao động thặng dư.

Chủ nghĩa tư bản đương đại vẫn là xã hội sở hữu tư nhân tư bản, về mặt bóc lột lao động thặng dư, nó không khác gì về bản chất so với chủ nghĩa tư bản tự do, bởi sự phân tích của C.Mác đã được cơ bản thực hiện một cách tổng thể đối với chủ nghĩa tư bản, nên vẫn còn thích hợp với chủ nghĩa tư bản đương đại. Nhưng, do sự phát triển của khoa học - kỹ thuật hiện đại cùng những ngành nghề sản xuất dựa trên nó, quá trình tự động hoá trong sản xuất tạo ra hiện tượng vai trò của lao động trực tiếp của người lao động ngày càng mờ nhạt. Vì thế, có học giả phương Tây đã đưa ra kết luận rằng, lý luận về giá trị lao động và học thuyết thặng dư của C.Mác nhằm vạch trần thực chất nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời và mất tác dụng.

Ví dụ như nhân vật đại biểu cho học phái Frankfurt, Marcuse đã có tuyên ngôn từ rất sớm: sự phát triển nhanh chóng của khoa học - kỹ thuật dần dần tự động hoá sản xuất, "khiến số lượng và cường độ của thể lực cần tiêu hao trong sản xuất ngày càng giảm đi". "Sự thay đổi này dường như đánh đổ khái niệm "cấu thành hữu cơ tư bản" và lý luận về sự hình thành giá trị thặng dư của C.Mác... Ngày nay, tự động hoá dường như đã làm thay đổi về tính chất quan hệ giữa lao động quá khứ và lao động sống; nó đã đạt đến mức cái quyết định sức sản xuất "không còn là hàng hoá riêng lẻ, mà là máy móc". Hơn nữa, "việc đo lường chuẩn xác hàng hoá riêng lẻ đã biến thành việc không thể có"(3). Hoặc như nhà triết học nổi tiếng người Đức - Habermas cũng tuyên bố: "Khi sự tiến bộ của khoa

học - kỹ thuật biến thành một thứ nguồn giá trị thặng dư độc lập, mà lại dựa vào nền tảng giá trị sức lao động giản đơn để tính toán tổng mức đầu tư tư bản trên phương diện nghiên cứu và phát triển, là việc làm không mấy ý nghĩa; hơn nữa, nếu đem so với nguồn giá trị thặng dư độc lập ấy, thì nguồn giá trị thặng dư mà C.Mác rút ra qua khảo sát, tức sức lao động của người sản xuất trực tiếp, càng ngày càng trở nên không quan trọng nữa". Vì thế, ông cho rằng, "điều kiện để vận dụng học thuyết giá trị lao động của C.Mác đã bị mất đi"(4).

Những người như Marcuse, Habermas lập luận nghe ra có vẻ sắc sảo, cho rằng như thế đã có thể nhẹ nhàng đánh đổ lý luận giá trị lao động của C.Mác. Nhưng cần biết rằng, những ngôn luận ấy dựa trên sự suy nghĩ chưa thấu đáo.

Sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, tiến hành tự động hoá sản xuất đã thúc đẩy sức sản xuất tăng cao không ngừng. Trong sản xuất lớn hiện đại hoá, người sản xuất đã coi các bộ phận, khí quan của cơ thể mình như một thành phần của hệ thống tự động hoá, khiến cho việc dùng sức lực trực tiếp cho sản xuất ngày càng ít đi rất nhiều, có những ngành mà người sản xuất trực tiếp biến thành người quản lý, người điều tiết quá trình sản xuất. Vậy trong tình hình ấy, lý luận giá trị lao động của C.Mác có còn phù hợp với chủ nghĩa tư bản đương đại không, nguyên lý lao động tạo ra giá trị có phải đã quá thời, mất đi tác dụng? Đây là vấn đề lý luận rất lớn cần được nghiên cứu, giải đáp. Đương nhiên, đối với cách lý giải sai lạc lý luận giá trị lao động của C.Mác của các học giả phương Tây như Marcuse, Habermas, chúng ta đồng thời có lý do phản bác.

(2) C.Mác - Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, tr.244.

(3) *Con người một chiều*. Nxb Trùng Khánh, 1988, tr.22, 26.

(4) *Khoa học và kỹ thuật cho "Hình thái ý thức"*. Nxb Học Lâm, 1999, tr 62.

C.Mác chỉ ra rằng, sức lao động là năng lực của người tiến hành lao động, là “tổng hoà của thể lực và trí lực tồn tại trong thân thể con người hay trong cơ thể con người sống, được vận dụng mỗi khi con người sản xuất ra giá trị sử dụng nào đó”(5). Sử dụng sức lao động chính là lao động. Nhìn chung, “quá trình lao động đều kết hợp lao động trí óc và lao động thể lực”(6). Theo C.Mác, lao động tạo ra giá trị bao gồm lao động thể lực và cả lao động trí óc, thêm nữa, hai loại lao động này được kết hợp với nhau trong quá trình sản xuất. Cái gọi là giá trị, chính là lao động trong quá khứ được ngưng kết trong hàng hoá. “Bản thân giá trị sử dụng (của sức lao động) đã có thuộc tính đặc thù để trở thành nguồn gốc của giá trị. Do đó, việc sử dụng nó thực tế chính là quá trình vật hoá lao động, từ đó sáng tạo nên giá trị”(7). C.Mác chưa từng nói chỉ có mỗi lao động thể lực của con người mới làm nên giá trị, ông không hề coi thường vai trò của lao động trí óc và nhân tố trí tuệ trong việc tạo ra giá trị.

Ngược lại, C.Mác rất đề cao vai trò quan trọng của lao động trí óc và yếu tố trí tuệ của con người trong quá trình sản xuất. Ông còn nhấn mạnh rằng, chính phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới tạo ra sự đối lập giữa lao động trí óc với lao động thể lực. Ông nói: “Đặc điểm của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là ở chỗ nó chia tách các loại lao động khác nhau, do đó nó tách lao động trí óc và lao động thể lực, hoặc có thể nói, chia tách các loại lao động lấy lao động lấy trí óc làm chủ đạo hay lấy lao động lấy thể lực làm chủ đạo, phân phối cho những người khác nhau. Nhưng, ... sự phân tách đó không thể xoá đi được một điểm: quan hệ của mỗi người trong số họ đối với tư bản đều là quan hệ với người thuê mướn lao động, đều là quan hệ công nhân sản xuất theo ý nghĩa đặc thù đó”(8). C.Mác còn chỉ ra rằng, trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do, tồn tại một hiện tượng “biến trẻ vị thành niên trở

thành những máy móc đơn thuần tạo ra giá trị thặng dư, khiến trí lực của chúng bị suy thoái một cách nghiêm trọng”. “Sự suy giảm về trí lực của trẻ em làm cho Nghị viện Anh cuối cùng không thể không tuyên bố, trong tất cả các ngành công nghiệp chịu chế ước của luật công xưởng, điều kiện pháp định cho việc sử dụng trẻ em dưới 14 tuổi ‘trong sản xuất’ là chúng phải được giáo dục sơ đẳng”(9). Chính vì C.Mác coi trọng tác dụng của lao động trí óc và thành quả của nó (trí thức), ông mới chỉ ra cho số đông quần chúng công nhân thấy rằng, “Công nhân có một nhân tố thành công đó là số lượng đồng đảo; nhưng, chỉ khi nào quần chúng được tổ chức lại cùng với sự chỉ đạo của trí thức, số lượng đồng đảo ấy mới phát huy vai trò quyết định thắng bại của nó”(10).

Trong nền sản xuất tương lai, vai trò của yếu tố trí tuệ ngày càng gia tăng; trong các xã hội trí thức nói chung, nó sẽ càng có khả năng chuyển biến thành sức sản xuất trực tiếp. C.Mác đã nhìn thấy trước viễn cảnh phát triển như vậy của sản xuất. Nhưng sau khi suy tư về viễn cảnh phát triển sản xuất đó, ông vẫn kiên trì quan điểm lao động sáng tạo giá trị. Dưới đây, chúng ta sẽ xem xét lý do mà ông nêu ra là gì.

Điều cần chú ý là, quá trình sản xuất lớn hiện đại hoá vẫn phải trông cậy vào người sản xuất cầm cương điều khiển; sự tăng trưởng của giá trị hàng hoá vẫn chủ yếu dựa vào người sản xuất, chứ không phải tư bản và máy móc. C.Mác từng chiêm biếm rằng, “... Tư bản chỉ có một loại bản năng sống, đó là làm cho bản thân sinh sôi, đoạt lấy giá trị thặng dư, sử dụng bộ phận bất biến của mình là tư liệu sản xuất để vơ vét hết khả năng lao động thặng dư. Tư bản là lao động chết, nó giống như con quỷ

(5) C.Mác – Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, q.23, tr.190.

(6) C.Mác – Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, q.26, tr.555.

(7) C.Mác – Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, q.26, tr.190

(8) C.Mác – Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, q.26, tr.444.

(9) C.Mác – Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, q.23, tr.438 - 439.

(10) C.Mác – Ph.Ăngghen. *Tuyển tập.*, q.2. Nxb Nhân dân, 1995, tr.606 - 607.

hút máu, chỉ có hút máu lao động sống nó mới có sinh mệnh, hút được càng nhiều lao động sống bao nhiêu thì sức sống của nó càng mạnh mẽ bấy nhiêu"(11). Hệ thống cơ khí tự động hoá chỉ vốn vẹn là công cụ của lao động sản xuất, nó là tư bản bất biến, nếu như không có người sản xuất sử dụng nó vào trong quá trình sản xuất, thì nó chẳng những không có cách gì để chuyển dịch giá trị tự thân của mình, chứ đừng nói đến việc làm sinh sôi được giá trị hàng hoá.

Ứng dụng của khoa học - kỹ thuật vào quá trình sản xuất, tiến hành tự động hoá sản xuất chỉ biểu hiện kết cấu sức lao động đã có sự biến chuyển lớn. Giá trị hàng hoá sinh sôi càng ít dựa vào lao động thể lực của người sản xuất, thì lại dựa càng nhiều vào lao động trí óc của họ. Lao động thể lực của công nhân giảm đi, nhưng lao động trí óc họ phải bỏ ra nhiều hơn. Việc tạo ra giá trị hàng hoá công nghệ cao thể hiện trong tất cả quá trình nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và tiêu thụ. Trong toàn bộ quá trình đó, khoa học - kỹ thuật, tri thức, thông tin phát huy vai trò to lớn; nhưng suy đến cùng, chúng đều là sản phẩm của lao động trí óc mang tính sáng tạo của con người. Do đó, tình hình mới của phát triển sản xuất không hề làm thay đổi sự thực là lao động tạo ra giá trị.

Đồng thời, sự phát triển của khoa học - kỹ thuật hiện đại chỉ thúc đẩy sự thay đổi của cấu thành hữu cơ (tỉ lệ giữa tư bản bất biến và tư bản khả biến) trong tư bản, chứ không thể thay đổi thực tế sự phát triển kinh tế của chủ nghĩa tư bản đương đại vẫn phải dựa vào việc theo đuổi giá trị thặng dư. Hơn nữa, khi người lao động trí óc sáng tạo và sử dụng khoa học - kỹ thuật, họ cũng phải bỏ ra rất nhiều lao động. Trong quá trình sản xuất hiện đại hoá, số lượng người lao động trí óc tăng lên rất nhiều, họ cũng bị nhà tư bản thuê, sáng tạo một lượng lớn giá trị thặng dư. Từ đó dễ thấy rằng, lý luận giá trị thặng dư của C.Mác không hề lỗi thời và mất đi tác dụng.

Đương nhiên, trong thời đại cách mạng công nghiệp, C.Mác vẫn chưa thể bóc tách

riêng lao động trí óc ra, chuyên đi sâu nghiên cứu vai trò của nó trong việc tạo ra giá trị. Đây là chủ đề mà trước mắt chúng ta cần cấp thiết nghiên cứu. Những năm 60 của thế kỷ XX tới nay, tri thức khoa học tăng trưởng rất lớn, sự thâm thấu và kết hợp lẫn nhau giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, giữa khoa học và kỹ thuật khiến cho khoa học - kỹ thuật hiện đại trở thành một hệ thống tri thức thống nhất với nhiều bộ môn khoa học và nhiều tầng bậc chuyên môn. Trong lịch sử, tri thức luôn là một nhân tố quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, nhưng từ trước đến nay chưa hề có nhiều lao động tri thức như bây giờ, và cũng chưa từng có việc truyền bá tri thức nhanh như bây giờ thông qua máy tính và mạng internet. Nhìn chung, cung cấp tri thức không gây ra cho người cung cấp sự nghèo đói, mà ngược lại, chia sẻ tri thức thường lại có thể là nguồn gốc đem lại sự giàu có. Tri thức hiện tại được coi như một động lực thúc đẩy cho sự phát triển sức sản xuất và tăng trưởng kinh tế.

Năm 1962, nhà kinh tế học người Mỹ, giáo sư Fritz Marchlup đã đưa ra khái niệm mới về ngành "công nghiệp tri thức", trình bày vai trò quan trọng của thông tin và tri thức trong việc làm giàu. Nhà xã hội học nổi tiếng Alexander Graham Bell gọi xã hội hậu công nghiệp là "xã hội tri thức", cho rằng một trong những đặc trưng quan trọng của nó là "tri thức lý luận chiếm vai trò trung tâm"(12). Ông còn cho rằng, cần phải để tri thức trở thành hạt nhân cho phát triển kinh tế. Năm 1982, nhà tương lai học người Mỹ - John Naisbitt thậm chí coi thuyết giá trị lao động ra đời trong thời điểm sơ kỳ của kinh tế công nghiệp đã không còn phù hợp với nền kinh tế thông tin đang đến gần. Hiện nay "cần thiết phải tạo ra thuyết giá trị tri thức thay thế cho thuyết giá trị lao động"(13).

(11) C.Mác - Ph.Ăngghen. *Toàn tập*. Sđd., q.23, tr.260.

(12) Xem: *Xã hội hậu công nghiệp đang đến gần*. Thương vụ ấn thư quán, 1984.

(13) *Xu thế lớn*. Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, 1989, tr.15 - 16.

Phải thừa nhận rằng, lao động trí óc là nguồn gốc quan trọng của sức sản xuất phát triển, nó cũng tạo ra giá trị. Trong điều kiện của cách mạng khoa học - kỹ thuật và sản xuất hiện đại hoá, lao động trí óc của con người và thành quả của nó (trí thức) trong quá trình tạo ra sự giàu có và giá trị đã phát huy vai trò ngày càng quan trọng. Bây giờ xem ra trong quá trình sản xuất vật chất, vai trò của ba yếu tố lao động, tư bản và đất đai không phải là quan hệ ngang hàng nữa. Mà trong đó, lao động là yếu tố sản xuất quan trọng nhất, hai yếu tố còn lại bị phụ thuộc vào nó. Mà trong yếu tố sản xuất lao động này, lao động trí óc và thành quả của nó (trí thức) lại là nguồn gốc chủ yếu làm nên sự giàu có và giá trị.

Cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là sự phát triển của kỹ thuật thông tin đã khơi dậy sự phát triển nhanh chóng của một ngành công nghiệp mới - công nghệ thông tin. Sự sản xuất, lưu thông và tiêu dùng thông tin trong xã hội hiện đại đã trở thành hoạt động kinh tế cực kỳ quan trọng. Thế nhưng, sản xuất, lưu thông và tiêu dùng hàng hoá thông tin so với hàng hoá vật chất có sự khác biệt căn bản. Đặc điểm của hàng hoá thông tin khiến giá trị của nó không thể đo đếm được; do đó, trước mắt, trong những dòng kinh tế học chủ lưu, nó vẫn chưa được xem như là một loại hàng hoá độc lập để phân tích. Cần phải nói rằng, tất cả hàng hoá thông tin, bao gồm cả hàng hoá trí thức, không giống với các hàng hoá thông thường, không chỉ giá trị sử dụng của nó không có tính xác định, mà giá trị của nó còn thiếu cả thước đo thống nhất trong xã hội. Đặc biệt là lao động trí óc mang tính sáng tạo và thành quả của nó (như trí thức khoa học, phát minh kỹ thuật và tác phẩm văn học nghệ thuật v.v.), việc đo đếm sức sản xuất và lượng giá trị của chúng là một vấn đề cực kỳ khó khăn và phức tạp. Do đó, có thể thấy, không dễ gì mà có được cái gọi là "lý luận giá trị trí thức".

Điều kỳ quặc là, có một số học giả phương Tây cùng với việc đưa ra vấn đề giá

trị trí thức, lại tìm đủ mọi cách để phủ định luận lý luận giá trị lao động của C.Mác. Điều này khiến người ta thấy thật khó hiểu. Họ có biết rằng, hơn 140 năm trước, C.Mác đã đặt ra sớm hơn họ vấn đề khó khăn không dễ giải quyết này. Ông nói: "Việc đánh giá sản phẩm của lao động trí óc, tức là khoa học, đều thấp hơn giá trị của nó rất nhiều, bởi vì thời gian lao động bắt buộc để tái sản xuất khoa học không thể đem so được với thời gian lao động cần thiết của sản xuất khoa học lúc ban đầu, ví như học sinh trong 1 giờ đồng hồ có thể nắm được hai dạng thức định lý"(14). Gần đây, nhà kinh tế học trứ danh Joseph E. Stiglitz cũng thừa nhận, một khi trí thức được phát hiện và công khai, số lượng người sử dụng nó càng gia tăng khiến cho vốn liếng (trí thức) trở thành không giới hạn. Có thể nhận thấy cách nhìn của C.Mác trước đây có tầm sâu sắc và xa rộng đến thế nào.

Chúng tôi thấy rằng, hàng hoá trí thức, hàng hoá thông tin tuy không giống với hàng hoá vật chất trên nhiều mặt, nhưng chúng đều là sản phẩm của lao động của con người trong xã hội có phân công lao động, đều là sản phẩm do lao động của nhân loại đã bỏ ra mới có được giá trị. Cái gọi là giá trị trí thức chính là lao động loài người kết tinh trong hàng hoá trí thức, hàng hoá thông tin. Trên cơ sở cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là thành tựu của cuộc cách mạng thông tin, chúng ta buộc phải căn cứ vào nguyên lý cơ bản, thuyết giá trị lao động của C.Mác để phân tích, nghiên cứu sâu hơn giá trị và giá trị sử dụng của hàng hoá trí thức, hàng hoá thông tin, mới có thể giải quyết từng bước vấn đề mang tính thời đại này. Không tiến hành nghiên cứu tỉ mỉ mà đã phủ định một cách đơn giản lý thuyết giá trị lao động, đó không phải là một thái độ khoa học. □

*Người dịch:* TRẦN THỊ THUYẾT NGỌC  
*Người hiệu đính:* THS. NGUYỄN TÀI ĐỒNG

(14) C.Mác - Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, q.26, tr.377.